

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thu Trang

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu X và bà Vũ Thị K; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2023. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Hữu X, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị K, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng là bố mẹ của bị cáo Nguyễn Hữu V. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị Huế - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Quốc B, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ ngày 18/11/2022, ông Lê Quốc B đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 16L2-5391 đến trường Trung học cơ sở Bắc Sơn để lắp loa đài phục vụ ngày nhà giáo Việt Nam. Ông B để xe mô tô ở gần khu vực sân khấu sân trường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa rồi tiến hành làm việc. Lúc này, Nguyễn Hữu V đi ngang qua, nhìn thấy xe mô tô của ông B không có người chú ý nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng. V đi vào sân trường dắt xe mô tô của ông B rồi nổ máy điều khiển đi về nhà. Khi về nhà, V dùng kim tháo nẹp biển số xe 16L2-5391 và lấy biển số 17M4-8049 nhặt được lắp đè lên ngoài rồi đốt túi xách đựng quần áo ông B treo trên xe. Đến 9 giờ cùng ngày, Công an xã Bắc Sơn truy tìm và thu giữ xe mô tô của ông B tại nơi ở của V.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện An Dương kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 16L2-5391, chất lượng còn lại 40%. Giá trị định giá 11.500.000 đồng.

Do Nguyễn Hữu V có bệnh án điều trị tại Bệnh viện tâm thần Hải Phòng nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tâm thần để xác định tình trạng năng lực trách nhiệm hình sự đối với Việt. Ngày 12/9/2023, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương có kết luận giám định pháp y tâm thần số 308/KLGĐ như sau:

“Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp và tại thời điểm giám định, Nguyễn Hữu V bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.0.

Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Về vật chứng và dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 16L2-5391 cho ông Lê Quốc B. Gia đình Nguyễn Hữu V đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông B, ông B không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-AD ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Bị cáo bị bệnh tâm thần nhưng không quấy phá, trước đây đã được đưa đi bệnh viện tâm thần điều trị nhiều lần và hiện nay

uống thuốc tại nhà theo đơn điều trị của bác sĩ, ông vẫn phải cho Nguyễn Hữu V uống thuốc đúng giờ, đúng liều, giám sát bị cáo. Ông xin cho bị cáo được cải tạo không giam giữ vì bị cáo nhận thức hạn chế, gia đình sẽ có trách nhiệm giám sát bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người khuyết tật nặng, nhận thức hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại, thiệt hại xảy ra đã được gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bố đẻ bị cáo xuất trình giấy tờ trước đây phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được tặng thưởng nhiều huân chương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về dân sự đã giải quyết xong. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 6 giờ ngày 18/11/2022, tại trường Trung học cơ sở Bắc Sơn, xã Bắc Sơn, An Dương, Hải Phòng; Nguyễn Hữu V đã lợi dụng sơ hở chiếm đoạt xe mô tô của ông Lê Quốc B, trị giá 11.500.000

đồng. Theo kết luận giám định, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo vẫn đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Hữu V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu V đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an; vì vậy, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, nhận thức tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, bố đẻ bị cáo trước đây phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được tặng thưởng nhiều huân chương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có thu nhập, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra. Vì vậy, cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo .

[4]. Về phần hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhiều lần đi điều trị bệnh tâm thần, bố đẻ của bị cáo trình bày, hiện nay vẫn phải giám sát bị cáo cho bị cáo uống thuốc đủ liều, đúng giờ. Kết luận giám định xác định: Hiện nay, bệnh của bị cáo đang trong giai đoạn thuyên giảm. Xét đến nhân thân bị cáo, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bố đẻ của bị cáo cam kết sẽ giám sát, giáo dục bị cáo và để cho bị cáo có cơ hội chữa bệnh nhằm giảm gánh nặng cho gia đình, cho xã hội nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để bị cáo cải tạo ngoài xã hội vừa có tác dụng giáo dục bị cáo, vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo là người khuyết tật nặng, không có nghề nghiệp nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và vấn đề dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 16L2-5391 cho ông Lê Quốc B. Gia đình Nguyễn Hữu V đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông B, ông B không có yêu cầu gì khác.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Hữu V.

- Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

- Miễn việc khấu trừ thu nhập và biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo Nguyễn Hữu V .

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Hữu V được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân t.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Lý

